

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST - DS ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Bà Lê Thị T - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận.

*** Bị đơn:**

Ông Nguyễn M - Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị Q - Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã Long H, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Ông Nguyễn M và bà Nguyễn Thị Q đồng ý và chấp nhận thanh toán cho bà Lê Thị T với số tiền là 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*); trong đó: Ông Nguyễn M thanh toán cho bà Lê Thị T số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*), bà Nguyễn Thị Q thanh toán cho bà Lê Thị T số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*).

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Lê Thị T tự nguyện chịu hết, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lao thu tiền số 0021717 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph, tỉnh Bình

Thuận; Hoàn trả lại cho bà Lê Thị T số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- THA huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiệt